

Số: 11/ 2019/ QĐST - KDTM

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTMCP AC.

Địa chỉ trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhung – Nhân viên xử lý nợ NHTMCP AC, theo giấy ủy quyền số 642/UQ-CNTL19 ngày 03/6/2019.

- Bị đơn: CTCPĐTVXDCHH.

Địa chỉ trụ sở: Số 14 ngõ 10, tổ 80, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần QH – Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần QH, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 4C ngách 38/191 LLQ, phường ND, quận CG, thành phố Hà Nội.

+ Ông Đỗ HT, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 502 – N16, tổ 8, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội.

+ Ông Quản TH, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 14/10 tổ 80 KT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

+ Ông Ngô VN, sinh năm 1953

+ Bà Trần Thị LN, sinh năm 1955

Cùng có địa chỉ: Số nhà 36 Trần Bích San, phường TQK, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Ngày 06/8/2019 bà Trần Thị LN ủy quyền cho ông Ngô VN.

2- Sự thỏa thuận của các đ- ong sự cụ thể nh- sau:

- Về số tiền phải thanh toán: Tính đến ngày 28/8/2019 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH còn nợ và có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số MKH.DN.97.280917 ngày 28/9/2017, Khế ước nhận nợ số 01 (TKV số 246893029) ngày 28/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 02 (TKV số 247008469) ngày 30/9/2017 là: 2.544.097.396 đồng, trong đó: nợ gốc là: 1.980.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 47.868.492 đồng, Lãi quá hạn: 516.228.904 đồng).

Số tiền này chưa kể tiền lãi phát sinh sau ngày 28 /8/2019 được tính trên nợ gốc theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH với Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu.

* Các bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi nêu trên trong thời hạn 07 tháng kể từ tháng 08/2019. Cụ thể:

+ Từ 28/8/2019 đến 31/12/2019, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) trừ vào nợ gốc.

+ Từ 01/01/2020 đến 31/3/2020, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại.

Trong tr- ờng hợp Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông Trần QH, ông Quản TH và ông Đỗ HT có nghĩa vụ trả nợ thay theo: chứng thư bảo lãnh ngày 29/4/2016 và ngày 25/5/2016. Nếu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH, ông Trần QH, ông Quản TH và ông Đỗ HT không trả nợ được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 306, tờ bản đồ số 08, diện tích 137,5m² tại số 28 Trần Bích San, phường TQK, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Ngô VN và bà Trần Thị LN theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số MKH.BĐDN.158.250516 ngày 25/5/2016 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Nam Định, số công chứng 1639, quyền số

15/TP/CC-SCC/HĐTC; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 26/5/2016.

3- Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH phải chịu 41.440.974 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn chín trăm bảy tư đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu không phải chịu án phí, được hoàn trả 41.334.000 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005990 ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công nghiệp HH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **08/2014/QĐST - KDTM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2014.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ỢNG SỰ**

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 342, Điều 343 và Điều 355 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ: Điều 90, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 3 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2014 về việc các đ- ợng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh th- ợng mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2014/TLST - KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2014; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

3- Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

Địa chỉ trụ sở: 112-118 Hai Bà tr-ng, ph-ờng Đa Kao, quận I Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy H-ng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Ph-ơng; Ông Lại Thái Đôn.

(Theo văn bản ủy quyền số 65/2013/UQ-TGD ngày 29/5/2013).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Liên và Ông Nguyễn Ngọc Yên (tức Nguyễn Quang Yên)

HKTT: Số 86 Ngõ 136 (cũ 18A ngõ 4) Tây Sơn, Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Hiện ở: P1302, Tòa nhà JSC 34, Ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Ph-ờng Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Lộc.

HKTT: Nhà số 236C, lô C, Đô Thị Đại Kim, ph-ờng Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ông Yên và bà Lộc ủy quyền cho bà Đỗ Thị Liên (theo văn bản ủy quyền ngày 27/03/2014 và ngày 01/4/2014).

- Ông Trần Ngọc Thạch; bà Đỗ Thị Thanh H-ơng; anh Trần Xuân Bách

Địa chỉ: Nhà số 236C, lô C, Đô Thị Đại Kim, Ph-ờng Định Công, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

4- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Số tiền nợ**: Tính đến ngày 02/6/2014 bà Liên ông Yên còn nợ Ngân hàng th-ơng mại cổ phần Bản Việt số tiền nợ gốc là: **4.000.000.000đồng** (Bốn tỷ đồng), số tiền lãi tính đến ngày 02/6/2014 là: **1.779.960.917đồng** (Một tỷ bảy trăm bảy m-ời chín triệu chín trăm sáu m-ời nghìn chín trăm m-ời bảy đồng). Tổng cả gốc và lãi là: **5.779.960.917đồng** (Năm tỷ bảy trăm bảy m-ời chín triệu chín trăm sáu m-ời nghìn chín trăm m-ời bảy đồng).

- **Về thời gian thanh toán**: Bà Liên, ông Yên có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng th-ơng mại cổ phần Bản Việt số tiền nợ gốc và lãi: **5.779.960.917đồng** theo lộ trình thanh toán nh- sau:

1- Ngày 16/6/2014 trả 10.000.000đồng.

2- Ngày 16/7/2014 trả 10.000.000đồng.

- 3- Ngày 16/8/2014 trả 10.000.000đồng.
- 4- Ngày 15/9/2014 trả 10.000.000đồng.
- 5- Ngày 16/10/2014 trả 50.000.000đồng.
- 6- Ngày 16/11/2014 trả 50.000.000đồng.
- 7- Ngày 16/12/2014 trả 50.000.000đồng.
- 8- Ngày 16/01/2015 trả 50.000.000đồng.
- 9- Ngày 16/02/2015 trả 50.000.000đồng.
- 10- Ngày 16/3/2015 trả 50.000.000đồng.
- 11- Ngày 16/4/2015 trả 100.000.000đồng.
- 12- Ngày 16/5/2015 trả 100.000.000đồng.
- 13- Ngày 16/6/2015 trả 100.000.000đồng.
- 14- Ngày 16/7/2015 trả 100.000.000đồng.
- 15- Ngày 16/8/2015 trả 100.000.000đồng.
- 16- Ngày 16/9/2015 trả 100.000.000đồng.
- 17- Ngày 16/10/2015 trả 250.000.000đồng.
- 18- Ngày 16/11/2015 trả 250.000.000đồng.
- 19- Ngày 16/12/2015 trả 250.000.000đồng.
- 20- Ngày 16/01/2016 trả 250.000.000đồng.
- 21- Ngày 16/02/2016 trả 250.000.000đồng.
- 22- Ngày 16/3/2016 trả 250.000.000đồng.
- 23- Ngày 16/4/2016 trả 250.000.000đồng.
- 24- Ngày 16/5/2016 trả 250.000.000đồng.

- 25- Ngày 16/6/2016 trả 250.000.000đồng.
- 26- Ngày 16/7/2016 trả 250.000.000đồng.
- 27- Ngày 16/8/2016 trả 250.000.000đồng.
- 28- Ngày 16/9/2016 trả 2.089.960.917đồng.

Ngoài ra bà Liên, ông Yên còn phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc ch- a thanh toán.

Nếu bà Liên, ông Yên vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán nào theo lộ trình đã thoả thuận trên. Ngân hàng sẽ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 00, tại địa chỉ: ô 236 lô C khu ĐTM Đại Kim, Định Công, ph- ờng Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Diện tích đất 54.05m², nhà 3 tầng, 01 tum, diện tích xây dựng 50,9m², diện tích sử dụng 178m² (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL.375982 do UBND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp cho bà Phạm Thị Lộc ngày 22/11/2007) để đảm bảo thi hành án.

Bà Đỗ Thị Liên và ông Nguyễn Ngọc Yên phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 02/6/2014 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0148/TD/CNHN-2011 ngày 19/12/2011.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Bà Đỗ Thị Liên và ông Nguyễn Ngọc Yên (*tức Nguyễn Quang Yên*) phải chịu 56.889.917 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn chín trăm mười bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt được hoàn trả số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005673 ngày 06/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Được sự;
- Lưu Vp.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN HẢI YẾN

TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **05/2015/QĐST - DS**

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ỢNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hải Yến**
 - Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Quang Lâm**
Bà Lê Thị Thanh Huân
 - Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Thanh Hải** - cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hà** - Kiểm sát viên.
 - Căn cứ: khoản 3 Điều 25; Điều 127; Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự.
 - Khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.
- Căn cứ vào sự thỏa thuận của các bên đ- ợng sự tại phiên tòa ngày 14/9/2015 về việc các đ- ợng sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số 01/TLST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2015.

Xét thấy: Việc thỏa thuận của các đ- ợng sự tại phiên tòa ngày 14 tháng 9 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH

5- Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ợng sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân

Cùng có HKTT: Tổ dân phố 3 Phù Sa, ph- ờng Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân ủy quyền cho ông Tạ Đức Nhật (theo hợp đồng ủy quyền ngày 23/01/2015).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Văn Đức - Luật s- - Giám đốc Công ty luật TNHH Tr- ờng Sa.

- Bị đơn: Công ty cổ phần t- vấn điện chiếu sáng Bình Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Công - Giám đốc Công ty

Địa chỉ trụ sở: số 152 đ- ờng Nguyễn Tuân, ph- ờng Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6- Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 14/9/2015 Công ty cổ phần t- vấn điện chiếu sáng Bình Minh còn nợ ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân số tiền 8.000.000.000đồng(Tám tỷ đồng).

- Về thời gian thanh toán: Hai bên cùng thống nhất ph- ơng án trả nợ theo lộ trình nh- sau:

- 1- Ngày 25/10/2015 thanh toán 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
- 2- Ngày 25/11/2015 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 3- Ngày 25/12/2015 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 4- Ngày 25/01/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 5- Ngày 25/02/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 6- Ngày 25/ 3/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 7- Ngày 25/ 4/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 8- Ngày 25/ 5/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 9- Ngày 25/ 6/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 10- Ngày 25/ 7/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 11- Ngày 25/ 8/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 12- Ngày 25/ 9/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 13- Ngày 25/10/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 14- Ngày 25/11/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 15- Ngày 25/12/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 16- Ngày 25/01/2017 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 17- Ngày 25/02/2017 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 18- Ngày 25/ 3/2017 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 19- Ngày 25/ 4/2017 thanh toán 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng)

Kể từ ngày ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành nếu ng- ời phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Tr- ờng hợp bản án quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Công ty cổ phần t- vấn điện chiếu sáng Bình Minh phải chịu 116.000.000đồng (Một trăm m- ời sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân số tiền: 66.000.000đồng(sáu m- ời sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số 0006203 ngày 16/ 01/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HẢI YẾN

Số: 19/2015/ QĐST - DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ỢNG SỰ

- Căn cứ: Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 342, Điều 343, Điều 355 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều 90, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 3 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2015 về việc các đ- ợng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh th- ơng mại sơ thẩm thụ lý số: 34/2015/TLST - KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2015; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ợng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ợng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ợng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

7- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ợng sự:

- **Nguyên đơn:** *Ngân hàng th- ơng mại cổ phần Đông Nam Á*

Địa chỉ trụ sở: Số 25 Trần H- ng Đạo, ph- ờng Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ng- ời đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ng- ời đại diện theo ủy quyền: Ông L- ợng Hữu Bằng và ông Trần Tr- ờng Long (theo giấy ủy quyền số 1653/2015/UQ SeABank ngày 05/5/2015).

- **Bị đơn:** *Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú*

Địa chỉ trụ sở: số 122 Khuất Duy Tiến, ph- ờng Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ng- ời đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải Dũng – Tổng giám đốc.

Ng- ời đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Mạnh và bà Lê Thị Thùy (theo giấy ủy quyền ngày 23/7/2015).

8- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về số nợ gốc, lãi và phương thức thanh toán: Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam ☐ dư nợ tính đến ngày 18/9/2015 là 43.949.416.136 đồng (Bốn mươi ba tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn một trăm ba sáu đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc là 28.780.015.045 đồng (Hai mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu không trăm mười lăm nghìn không trăm bốn lăm đồng).

+ Nợ lãi là 15.169.461.091 đồng (Mười lăm tỷ một trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn không trăm chín một đồng).

Hai bên cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

STT	THỜI GIAN	SỐ TIỀN TRẢ NỢ (Đơn vị:VNĐ)	
		GỐC	LÃI
1	01/10 - 31/10/2015	200.000.000	0
2	01/11 - 30/11/2015	200.000.000	0
3	01/12 - 31/12/2015	200.000.000	0
4	01/01 - 31/01/2016	300.000.000	0
5	01/02 - 29/02/2016	300.000.000	0
6	01/03 - 31/03/2016	300.000.000	0
7	01/04 - 30/04/2016	600.000.000	0
8	01/05 - 31/05/2016	600.000.000	0
9	01/06 - 30/06/2016	600.000.000	0
10	01/07 - 31/07/2016	600.000.000	0
11	01/08 - 31/08/2016	1.300.000.000	300.000.000
12	01/09 - 30/09/2016	1.500.000.000	300.000.000
13	01/10 - 31/10/2016	2.000.000.000	300.000.000
14	01/11 - 30/11/2016	8.000.000.000	500.000.000
15	01/12 - 31/12/2016	12.080.015.045 đồng	Toàn bộ lãi sau miễn trừ (nếu có) bao gồm: lãi còn lại + lãi tính theo lãi suất trong hạn tại Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc từ

			19/09/2015 đến khi tất toán khoản vay .
	Tổng	28.780.015.045 đồng (Hai mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu không trăm mười lăm nghìn không trăm bốn lăm đồng)	Toàn bộ lãi sau miễn trừ (nếu có) bao gồm: lãi đã trả trong kỳ cam kết + lãi còn lại + lãi tính theo lãi suất trong hạn tại Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc từ 19/09/2015 đến khi tất toán khoản vay.

- Ngân hàng đồng ý xem xét miễn giảm một phần lãi tại kỳ trả nợ cuối cùng.

- Nếu Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú vi phạm bất kỳ một cam kết trả nợ nào (về thời hạn, về số tiền) thì không được xem xét miễn giảm lãi và Ngân hàng TMCP Đông Nam ☐ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi nợ toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ tài sản gắn liền với đất của Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú tại địa chỉ: xã An Đồng huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210458, tờ bản đồ số: 00 diện tích: 12.435,0 m², số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 00683, do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2008 đứng tên Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú. Tài sản thế chấp nằm trên tờ bản đồ số 00, cụ thể:

Toàn bộ nhà xưởng, nhà văn phòng và các công trình khác được xây dựng (trước và sau thời điểm thế chấp) trên diện tích đất 12.435 m² tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc sở hữu của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đông Thiên Phú.

Giá trị lợi thế thương mại khai thác quyền sử dụng đất thuê trong toàn bộ thời gian thuê đất còn lại.

(Chi tiết Tài sản bảo đảm được mô tả theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 1564, quyển số 02/2008.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2008 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hải Phòng và các Hợp đồng thế chấp công chứng bổ sung sửa đổi)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Nam ☐ (SeAbank) có đơn yêu cầu thi hành án các khoản tiền nợ trên mà bị đơn Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú chưa thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã

ký kết, thời gian tính từ ngày 19/9/2015 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú phải chịu 75.974.708 đồng (Bảy mươi năm triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm linh tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được hoàn trả số tiền 75.527.591 đồng (Bảy mươi năm triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm chín một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006617 ngày 16/7/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đ-ơng sự;
- L-ưu HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05/2015/QĐST - DS**

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hải Yến**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Quang Lâm**

Bà Lê Thị Thanh Huân

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Thanh Hải** - cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên
tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hà** - Kiểm sát viên.

- Căn cứ: khoản 3 Điều 25; Điều 127; Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân
sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự.

- Khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e
khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp
lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các bên đ- ơng sự tại phiên tòa ngày
14/9/2015 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận đ- ọc với nhau
về việc giải quyết toàn bộ vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số
01/TLST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2015.

Xét thấy: Việc thỏa thuận của các đ- ơng sự tại phiên tòa ngày 14 tháng 9
năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã
hội

QUYẾT ĐỊNH

9- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân

Cùng có HKTT: Tổ dân phố 3 Phù Sa, ph- ờng Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân ủy quyền cho ông Tạ Đức Nhật (theo hợp đồng ủy quyền ngày 23/01/2015).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Văn Đức - Luật s- - Giám đốc Công ty luật TNHH Tr- ờng Sa.

- Bị đơn: Công ty cổ phần t- vấn điện chiếu sáng Bình Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Công - Giám đốc Công ty

Địa chỉ trụ sở: số 152 đ- ờng Nguyễn Tuân, ph- ờng Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

10- Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 14/9/2015 Công ty cổ phần t- vấn điện chiếu sáng Bình Minh còn nợ ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân số tiền 8.000.000.000đồng(Tám tỷ đồng).

- Về thời gian thanh toán: Hai bên cùng thống nhất ph- ơng án trả nợ theo lộ trình nh- sau:

- 1- Ngày 25/10/2015 thanh toán 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
- 2- Ngày 25/11/2015 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 3- Ngày 25/12/2015 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 4- Ngày 25/01/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 5- Ngày 25/02/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 6- Ngày 25/ 3/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 7- Ngày 25/ 4/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 8- Ngày 25/ 5/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 9- Ngày 25/ 6/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 10- Ngày 25/ 7/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 11- Ngày 25/ 8/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 12- Ngày 25/ 9/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 13- Ngày 25/10/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 14- Ngày 25/11/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 15- Ngày 25/12/2016 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 16- Ngày 25/01/2017 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 17- Ngày 25/02/2017 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 18- Ngày 25/ 3/2017 thanh toán 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)
- 19- Ngày 25/ 4/2017 thanh toán 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng)

Kể từ ngày ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành nếu ng- ời phải thi hành án không thi hành

hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Công ty cổ phần television chiếu sáng Bình Minh phải chịu 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần Quang Vĩnh và bà Nguyễn Thị Ngân số tiền: 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số 0006203 ngày 16/ 01/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đ-ơng sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HẢI YẾN

TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **20/2015/ QĐST – LĐ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ

Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 186; điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động.
- Điều 18; Điều 20; Điều 92; Điều 134 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội.
- Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.
- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b tiểu mục 4 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2015 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 56/2015/TLST – LĐ ngày 04 tháng 8 năm 2015; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: *Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.*

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh - Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền : Bà Nguyễn Võ Hoàng Liên (Theo văn bản uỷ quyền ngày 22 tháng 7 năm 2015).

Địa chỉ trụ sở: E14 - Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH t- vấn xây dựng và th- ơng mại Nam Phong

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Hoa - Giám đốc công ty.

Địa chỉ trụ sở: P 101 B7 Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

+ Về số tiền nợ: Tính đến tháng 3 năm 2015 Công ty TNHH t- vấn xây dựng và th- ơng mại Nam Phong còn nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm

xã hội quận Thanh Xuân số tiền 26.386.123đồng (Hai m- ời sáu triệu ba trăm tám m- ời sáu nghìn một trăm hai ba đồng).

+ Về thời gian thanh toán: Công ty TNHH t- vấn xây dựng và th- ơng mại Nam Phong phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền nợ là 26.386.123đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

1- Ngày 30/9/2015 trả 10.000.000đồng (M- ời triệu đồng)

2- Ngày 30/10/2015 trả 16.386.123 đồng (M- ời sáu triệu ba trăm tám m- ời sáu nghìn một trăm hai ba đồng).

Ngoài ra Công ty TNHH t- vấn xây dựng và th- ơng mại Nam Phong còn phải thanh toán các khoản bảo hiểm phát sinh ngoài khoản nợ trên với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận TX.

Nếu Công ty TNHH t- vấn xây dựng và th- ơng mại Nam Phong vi phạm cam kết trả nợ thì Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty TNHH t- vấn xây dựng và th- ơng mại Nam Phong phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 395.791 đồng (Ba trăm chín năm nghìn bảy trăm chín mốt đồng).

3- Kể từ ngày ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- VKSND quận Thanh Xuân;

THẨM PHÁN

- THA dân sự quận Thanh Xuân;

- TAND TP Hà Nội;

- Các đ- ơng sự;

- L- u hồ sơ.

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01/2015/ QĐST - DS**

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

- Căn cứ: khoản 3 Điều 25; Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 342, Điều 343 và Điều 355 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 90, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2015 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2014/TLST - DS ngày 12 tháng 3 năm 2014; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đề nghị sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

11- Công nhận sự thoả thuận của các đề nghị sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 191 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quang Cường; ông Nguyễn Trung Hiếu và ông Nguyễn Thế Trung - cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1242/TCB-UQ ngày 22/11/2013)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Nhân và ông Nguyễn Bảo Thắng.

Cùng có HKTT: số 03, Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: số 03, Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(Ông Nguyễn Bảo Thắng ủy cho bà Nguyễn Thanh Nhân theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2014, số công chứng 1971/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/GUQ).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Xuân Phong và ông Dương Mạnh Trí (Theo văn bản ủy quyền số 1215/QĐ-BIDV.QĐ ngày 2/7/2014)

2- Bà Bùi Thị Kim Yến - sinh năm 1944

3- Cháu Nguyễn Bảo Châu - sinh năm 2010

4- Cháu Nguyễn Hải Bảo Long - sinh năm 2012

Cùng địa chỉ: số 03, Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

12- Sự thoả thuận của các đề nghị sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thanh Nhân và ông Nguyễn Bảo Thắng còn nợ Ngân hàng TMCP kỹ thuật Việt Nam số tiền tính đến ngày 21/5/2015 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 48718/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG ngày 23/6/2011, tổng số tiền là: 11.730.346.274 đồng (Mười một tỷ bảy trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó số tiền gốc là: 6.348.331.000 đồng (Sáu tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng), số tiền lãi trong hạn là: 3.301.533.940 đồng (Ba tỷ ba trăm linh một triệu năm trăm ba ba nghìn chín trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn là 1.950.481.334 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu bốn trăm tám mươi một nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) và 130.000.000 đồng phạt vi phạm hợp đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

2- Về thời gian thanh toán: Hai bên cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/6/2015 thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn)
- Kỳ 2: Ngày 25/7/2015 thanh toán 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn)
- Kỳ 3: Ngày 25/8/2015 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn)
- Kỳ 4: Ngày 25/9/2015 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn)
- Kỳ 5: Ngày 25/10/2015 thanh toán 9.030.346.274 đồng (chín tỷ không trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thanh Nhân và ông Nguyễn Bảo Thắng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo như cam kết coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: quyền sử dụng 57,55m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: số 03 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội và các tài sản gắn liền trên đất (*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở: mã số 10111038054, hồ sơ gốc số 4400.2002 QĐUB/16386.2002, do*

UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2002. Đã đăng ký sang tên cho bên thế chấp số 668 ngày 21/6/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Thanh Xuân, Hà Nội) theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 3231.2011/HĐTC-TCB ngày 21/6/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Hà Nội để thu hồi nợ.

Chậm nhất đến ngày 25/10/2015 ông Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi chưa trả và lãi phát sinh.

Ông Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 21/5/2015 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 48718/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG ngày 23/6/2011.

Trong trường hợp quyết định đi thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đi thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đi thi hành thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thanh Nhân và ông Nguyễn Bảo Thắng phải chịu 59.865.173 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn một trăm bảy ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP kỹ thuật Việt Nam đã- ợc hoàn trả số tiền 58.600.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005320 ngày 12/3/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đã- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06/2015/ QĐST – LĐ**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 186; điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động.
- Điều 18; Điều 20; Điều 92; Điều 134 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội.

- Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b tiểu mục 4 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2015 về việc các đ-ơng sự đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 04/ 2015/TLST – LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2015; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

3. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

- Nguyên đơn: *Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.*

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Bùi Việt Cường – Phó giám đốc

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2014).

Địa chỉ trụ sở: E14 - Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: *Công ty cổ phần ZAD Việt Nam*

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh C-ơng - Giám đốc công ty.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 22 tòa nhà 24T Vũ Trọng Phụng, quận TX, thành phố Hà Nội.

4. Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

+ Về số tiền nợ: Tính đến tháng 9 năm 2014 Công ty cổ phần ZAD Việt Nam còn nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội quận Thanh

Xuân số tiền 258.835.782đồng (Hai trăm năm tám triệu tám trăm ba m-oi năm nghìn bảy trăm tám hai đồng).

+ Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần ZAD Việt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền nợ là 258.835.782đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

1- Tháng 4/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

2- Tháng 5/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

3- Tháng 6/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

4- Tháng 7/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

5- Tháng 8/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

6- Tháng 9/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

7- Tháng 10/2015 trả 30.000.000đồng (Ba m-oi triệu đồng)

8- Tháng 11/2015 trả 48.835.782đồng (bốn m-oi tám triệu tám trăm ba năm nghìn bảy trăm tám hai đồng).

Ngoài ra Công ty cổ phần ZAD Việt Nam còn phải thanh toán các khoản bảo hiểm phát sinh ngoài khoản nợ trên với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận TX.

Nếu Công ty cổ phần ZAD Việt Nam vi phạm cam kết trả nợ thì Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty cổ phần ZAD Việt Nam phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 3.882.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

3- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch-a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t-ong ứng với thời gian và số tiền ch-a thi hành án.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- VKSND quận Thanh Xuân;

THẨM PHÁN

- THA dân sự quận Thanh Xuân;

- TAND TP Hà Nội;

- Các đ-ơng sự;

- L- u hồ sơ.

NGUYỄN HẢI YẾN

TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **09/2015/ QĐST – LĐ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ

Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 186; điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động.
- Điều 18; Điều 20; Điều 92; Điều 134 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội.
- Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.
- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm d tiểu mục 4 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2015 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động

thụ lý số: 09/ 2015/TLST – LĐ ngày 05 tháng 3 năm 2015; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

5. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

- Nguyên đơn: *Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.*

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Bùi Việt Cường – Phó giám đốc

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2014).

Địa chỉ trụ sở: E14 - Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: *Công ty TNHH Một thành viên Dệt 19/5*

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Minh - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường TX Trung, quận TX, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai Anh, ông Đỗ Công Diên và bà Đặng Thị Hồng Lê (Theo giấy ủy quyền số 95/UQ-D19/5 ngày 23/3/2015)

6. Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

+ Về số tiền nợ: Từ tháng 6/2012 đến tháng 09/2014 Công ty TNHH Một thành viên Dệt 19/5 còn nợ Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền **6.328.027.272đồng** (bao gồm: tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế).

+ Về thời gian thanh toán: Công ty TNHH Một thành viên Dệt 19/5 phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền nợ là **6.328.027.272đồng** và trả theo lộ trình nh- sau:

1. Ngày 30/4/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
2. Ngày 30/5/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
3. Ngày 30/6/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
4. Ngày 30/7/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
5. Ngày 30/8/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
6. Ngày 30/9/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
7. Ngày 30/10/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
8. Ngày 30/11/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)

9. Ngày 30/12/2015 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
10. Ngày 30/01/2016 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
11. Ngày 30/02/2016 trả 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng)
12. Ngày 30/3/2016 trả 828.027.272đồng (Tám trăm hai mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

Ngoài ra Công ty TNHH Một thành viên Dệt 19/5 còn phải thanh toán các khoản bảo hiểm phát sinh ngoài khoản nợ trên với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận TX.

Nếu Công ty TNHH Một thành viên Dệt 19/5 vi phạm cam kết trả nợ thì Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên Dệt 19/5 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là **24.164.013 đồng** (Hai mươi tư triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn không trăm mười ba đồng).

3- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch-a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t-ong ứng với thời gian và số tiền ch-a thi hành án.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- THA dân sự quận Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- Các đ-ơng sự;
- L-u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến

Số: **01/2015/ QĐST - DS**

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

- Căn cứ: khoản 3 Điều 25; Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 342, Điều 343 và Điều 355 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 90, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2015 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2014/TLST - DS ngày 12 tháng 3 năm 2014; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

13- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng th- ơng mại cổ phần kỹ th- ơng Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 191 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Quang C- ơng; ông Nguyễn Trung Hiếu và ông Nguyễn Thế Trung - cán bộ xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 1242/TCB- UQ ngày 22/11/2013)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Nhân và ông Nguyễn Bảo Thắng.

Cùng có HKTT: số 03, Tô Vĩnh Diện, ph- ờng Kh- ơng Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: số 03, Tô Vĩnh Diện, ph- ờng Kh- ơng Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(Ông Nguyễn Bảo Thắng ủy cho bà Nguyễn Thanh Nhân theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2014, số công chứng 1971/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/GUQ).

- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ngân hàng TMCP đầu t- và phát triển Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông D- ơng Xuân Ph- ơng và ông D- ơng Mạnh Tr- ờng (Theo văn bản ủy quyền số 1215/QĐ-BIDV.QĐ ngày 2/7/2014)

2- Bà Bùi Thị Kim Yến - sinh năm 1944

3- Cháu Nguyễn Bảo Châu - sinh năm 2010

4- Cháu Nguyễn Hải Bảo Long - sinh năm 2012

Cùng địa chỉ: số 03, Tô Vĩnh Diện, ph- ờng Kh- ơng Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

14- Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân còn nợ Ngân hàng TMCP kỹ th- ơng Việt Nam số tiền tính đến ngày 21/5/2015 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 48718/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG ngày 23/6/2011, tổng số tiền là: 11.730.346.274đồng(Mười một tỷ bảy trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm bảy tư đồng). Trong đó số tiền gốc là: 6.348.331.000 đồng(Sáu tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng), số tiền lãi trong hạn là: 3.301.533.940đồng(Ba tỷ ba trăm linh một triệu năm trăm ba ba nghìn chín trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn là 1.950.481.334đồng(và 130.000.000 đồng phạt vi phạm hợp đồng):

2- Về thời gian thanh toán: Hai bên cùng thống nhất ph- ơng án trả nợ nh- sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/6/2015 thanh toán 200.000.000 đồng
- Kỳ 2: Ngày 25/7/2015 thanh toán 500.000.000 đồng
- Kỳ 3: Ngày 25/8/2015 thanh toán 1.000.000.000đồng
- Kỳ 4: Ngày 25/9/2015 thanh toán 1.000.000.000đồng
- Kỳ 5: Ngày 25/10/2015 thanh toán 9.030.346.274đồng.

Ông Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 21/5/2015 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 48718/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG ngày 23/6/2011.

Chậm nhất đến ngày 25/10/2015 ụng Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP kỹ th- ơng Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi chưa trả và lãi phớt sinh.

Nếu ụng Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân khụng thực hiện hoặc thực hiện khụng đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nờu trờn và lãi phớt

sinh tại bất kỳ kỳ trả nợ nào thờ coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thờ Ngân hàng TMCP Kỹ Th- ơng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngõn hàng, cụ thể là: quyền sử dụng 57,55m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: số 03 Tô Vĩnh Diện, Ph- ờng Kh- ơng Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội và các tài sản gắn liền trên đất (*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở: mã số 10111038054, hồ sơ gốc số 4400.2002 QĐUB/16386.2002, do UBND thành phố HN cấp ngày 24/06/2002. Đã đăng ký sang tên cho bên thế chấp số 668 ngày 21/6/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Thanh Xuân, Hà Nội*) theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 3231.2011/HĐTC-TCB ngày 21/6/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng, Hà Nội để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý các tài sản bảo đảm được dựng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ụng Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân đối với Ngõn hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm khụng đủ thanh toán hết khoản nợ thờ ụng Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân vẫn phải cú nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngõn hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm lớn hơn khoản nợ thờ ụng Nguyễn Bảo Thắng và bà Nguyễn Thanh Nhân được hưởng phần cũn lại.

Nếu bà Trần Thị Bích Thủy vi phạm thời gian thanh toán trên, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng 55,4 m² đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 14, ngõ 358, phố Bùi X- ơng Trạch, ph- ờng Kh- ơng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10111138228 hồ sơ gốc số 19025.2003/7249.2003.QĐUB do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2003 mang tên bà Trần Thị Bích Thủy. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 08/9/2011, số công chứng 1113/2011 quyển số 01-2011 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thị Bích Thủy phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 06/8/2014 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1125200142 ngày 10/9/2011.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Bà Trần Thị Bích Thủy phải chịu 56.213.947 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm mười ba nghìn chín trăm bốn bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn trả số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005674 ngày 10/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đ- ông sự;
- L- u Vp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

Số: **08/2015/ QĐST – LĐ**

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

- Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 186; điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động.
 - Điều 18; Điều 20; Điều 92; Điều 134 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội.
 - Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.
 - Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b tiểu mục 4 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2015 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 07/ 2015/TLST – LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2015; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

7. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: *Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.*

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Bùi Việt Cường – Phó giám đốc

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2014).

Địa chỉ trụ sở: E14 - Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty cổ phần D- ọc phẩm Tiến Lộc

Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Duy Chính - Giám đốc công ty.

Địa chỉ trụ sở: Số 53 TT Công ty XNK thủy sản Hà Nội, Lê Văn Thiêm, ph- ờng Nhân Chính, quận TX, thành phố Hà Nội.

8. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

+ Về số tiền nợ: Từ tháng 04/2012 đến tháng 09/2014 Công ty Cổ phần d- ọc phẩm Tiến Lộc còn nợ Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền **417.875.917đồng** (bao gồm: tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

+ Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần d- ọc phẩm Tiến Lộc phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền nợ là 417.875.917đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

1. Ngày 16/4/2015 trả 70.000.000đồng.
2. Ngày 16/5/2015 trả 30.000.000đồng.
3. Ngày 16/6/2015 trả 30.000.000đồng.
4. Ngày 16/7/2015 trả 30.000.000đồng.
5. Ngày 16/8/2015 trả 30.000.000đồng.
6. Ngày 16/9/2015 trả 30.000.000đồng.
7. Ngày 16/10/2015 trả 30.000.000đồng.
8. Ngày 16/11/2015 trả 30.000.000đồng.
9. Ngày 16/12/2015 trả 30.000.000đồng.
10. Ngày 16/01/2016 trả 30.000.000đồng.
11. Ngày 16/02/2016 trả 30.000.000đồng.
12. Ngày 16/3/2016 trả 47.875.917đồng.

Ngoài ra Công ty cổ phần d- ọc phẩm Tiến Lộc còn phải thanh toán các khoản bảo hiểm phát sinh ngoài khoản nợ trên với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận TX.

Nếu Công ty cổ phần d- ọc phẩm Tiến Lộc vi phạm cam kết trả nợ thì Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty cổ phần d- ợc phẩm Tiến Lộc phải chịu án phí lao động sơ thẩm là **6.178.759đồng** (*Sáu triệu một trăm bảy m- ời tám nghìn bảy trăm năm m- ời chín đồng*).

3- Kể từ ngày ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- THA dân sự quận Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 186; điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động.

- Điều 18; Điều 20; Điều 92; Điều 134 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội.

- Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b tiểu mục 4 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2015 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 23/ 2014/TLST – LĐ ngày 01 tháng 12 năm 2014; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

9. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: *Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.*

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Bùi Việt Cường – Phó giám đốc

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2014).

Địa chỉ trụ sở: E14 - Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng ứng dụng công nghệ mới Vinashin.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ Minh - Tổng giám đốc công ty.

Địa chỉ trụ sở: số 44/116 phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận TX, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Năm – nhân viên công ty (Theo văn bản ủy quyền số 06/UQ- UD ngày 22/12/2014).

10. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về số tiền nợ: Tính đến tháng 9 năm 2014 Công ty cổ phần xây dựng ứng dụng công nghệ mới Vinashin còn nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền 110.348.893 đồng (Một trăm mười triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm chín ba đồng).

+ Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần xây dựng ứng dụng công nghệ mới Vinashin phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền nợ là 110.348.893 đồng và trả theo lộ trình như sau:

- 1- Tháng 2/2015 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- 2- Tháng 3/2015 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- 3- Tháng 4/2015 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- 4- Tháng 5/2015 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- 5- Tháng 6/2015 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- 6- Tháng 7/2015 trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)
- 7- Tháng 8/2015 trả 20.348.893 đồng (Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm chín mươi ba đồng)

Ngoài ra Công ty cổ phần xây dựng ứng dụng công nghệ mới Vinashin còn phải thanh toán các khoản bảo hiểm phát sinh ngoài khoản nợ trên với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận TX.

Nếu Công ty cổ phần xây dựng ứng dụng công nghệ mới Vinashin vi phạm cam kết trả nợ thì Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự coa thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng ứng dụng công nghệ mới Vinashin phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.655.233 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

3- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch-a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t-ơng ứng với thời gian và số tiền ch-a thi hành án.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- L-u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **11/2014/QĐST - DS**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNNG SỰ

- Căn cứ: khoản 3 Điều 25; Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật
tổ tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 342, Điều 343 và
Điều 355 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 90, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm
2010.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2014 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2013/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2013; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

15- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng*

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Lâm và ông Trần Tuấn Anh (Theo văn bản ủy quyền số 323/2014/UQ-VPB ngày 10/4/2014).

- *Bị đơn: Bà Trần Thị Bích Thủy* - sinh năm 1966

HKTT: Số 14, Ngõ 358, phố Bùi Xuân Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

16- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Số tiền nợ:* Tính đến ngày 05/8/2014 bà Trần Thị Thủy còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số LD1125200142 ngày 10/9/2011 là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); Số tiền lãi tính đến ngày 05/8/2014 là: 1.427.894.492 đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm chín hai đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi là 4.427.894.492 đồng.

- Về thời gian thanh toán: Ngày 15/9/2014 bà Trần Thị Bích Thủy phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1125200142 ngày 10/9/2011. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 4.427.894.492 đồng (Bốn tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu tám trăm chín m-oi tư nghìn bốn trăm chín hai đồng).

Nếu bà Trần Thị Bích Thủy vi phạm thời gian thanh toán trên, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng 55,4 m² đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 14, ngõ 358, phố Bùi X-ơng Trạch, ph-ờng Kh-ơng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10111138228 hồ sơ gốc số 19025.2003/7249.2003.QĐUB do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2003 mang tên bà Trần Thị Bích Thủy. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 08/9/2011, số công chứng 1113/2011 quyển số 01-2011 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thị Bích Thủy phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 06/8/2014 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1125200142 ngày 10/9/2011.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Bà Trần Thị Bích Thủy phải chịu 56.213.947đồng (Năm m-oi sáu triệu hai trăm m-ời ba nghìn chín trăm bốn bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đ-ợc hoàn trả số tiền 57.000.000đồng (Năm m-oi bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai

số 0005674 ngày 10/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Xuân;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u Vp.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **08/2014/ QĐST - DS**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ

- Căn cứ: Điều 25; Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ: Điều 474, Điều 478 và Điều 305 Bộ luật dân sự.
- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm b khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2014 về việc các đ-ơng sự đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2014/TLST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2014; Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

17- Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Hoàng Yến - sinh năm 1978

Trú tại: Số 9A ngõ 276/45 tổ 11 Đại Từ, ph-ờng Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - sinh năm 1980

Trú tại: Số 7 tổ 41 Kh-ơng Đình, ph-ờng Th-ợng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

18- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Số tiền nợ**: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền còn nợ bà Trần Hoàng Yến số tiền là 308.000.000đồng (Ba trăm linh tám triệu đồng).

- **Về thời gian thanh toán**: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền có nghĩa vụ thanh toán trả bà Trần Hoàng Yến số tiền còn nợ là 308.000.000đồng (Ba trăm linh tám triệu đồng), theo lộ trình thanh toán nh- sau:

1. Ngày 03/8/2014 trả 50.000.000đồng.
2. Ngày 03/9/2014 trả 50.000.000đồng.
3. Ngày 03/10/2014 trả 50.000.000đồng.
4. Ngày 03/11/2014 trả 50.000.000đồng.
5. Ngày 03/12/2014 trả 50.000.000đồng.
6. Ngày 03/1/2015 trả 58.000.000đồng.

Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên

phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu 7.700.000đồng(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Hoàng Yến được hoàn trả số tiền: 7.700.000đồng(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005535 ngày 03/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Đ- ông sự;
- L- u VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN HẢI YẾN

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 342, Điều 343 và Điều 355 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ: Điều 90, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm e khoản 3 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2014 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh th- ơng mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2014/TLST - KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2014; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

19- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

Địa chỉ trụ sở: 112-118 Hai Bà tr- ng, ph- ờng Đa Kao, quận I Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy H- ng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Ph- ơng; Ông Lại Thái Đôn.

(Theo văn bản ủy quyền số 65/2013/UQ-TGD ngày 29/5/2013).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Liên và Ông Nguyễn Ngọc Yên (tức Nguyễn Quang Yên)

HKTT: Số 86 Ngõ 136 (cũ 18A ngõ 4) Tây Sơn, Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Hiện ở: P1302, Tòa nhà JSC 34, Ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Ph- ờng Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Lộc.

HKTT: Nhà số 236C, lô C, Đô Thị Đại Kim, ph- ờng Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ông Yên và bà Lộc ủy quyền cho bà Đỗ Thị Liên (theo văn bản ủy quyền ngày 27/03/2014 và ngày 01/4/2014).

- Ông Trần Ngọc Thạch; bà Đỗ Thị Thanh H- ơng; anh Trần Xuân Bách

Địa chỉ: Nhà số 236C, lô C, Đô Thị Đại Kim, Ph- ờng Định Công, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

20- Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Số tiền nợ**: Tính đến ngày 02/6/2014 bà Liên ông Yên còn nợ Ngân hàng th- ơng mại cổ phần Bản Việt số tiền nợ gốc là: **4.000.000.000đồng** (Bốn tỷ đồng), số tiền lãi tính đến ngày 02/6/2014 là: **1.779.960.917đồng** (Một tỷ bảy trăm bảy m- ời chín triệu chín trăm sáu m- ời nghìn chín trăm m- ời bảy đồng). Tổng cả gốc và lãi là: **5.779.960.917đồng** (Năm tỷ bảy trăm bảy m- ời chín triệu chín trăm sáu m- ời nghìn chín trăm m- ời bảy đồng).

- **Về thời gian thanh toán**: Bà Liên, ông Yên có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng th- ơng mại cổ phần Bản Việt số tiền nợ gốc và lãi: **5.779.960.917đồng** theo lộ trình thanh toán nh- sau:

- 29- Ngày 16/6/2014 trả 10.000.000đồng.
- 30- Ngày 16/7/2014 trả 10.000.000đồng.
- 31- Ngày 16/8/2014 trả 10.000.000đồng.
- 32- Ngày 15/9/2014 trả 10.000.000đồng.
- 33- Ngày 16/10/2014 trả 50.000.000đồng.
- 34- Ngày 16/11/2014 trả 50.000.000đồng.
- 35- Ngày 16/12/2014 trả 50.000.000đồng.
- 36- Ngày 16/01/2015 trả 50.000.000đồng.
- 37- Ngày 16/02/2015 trả 50.000.000đồng.
- 38- Ngày 16/3/2015 trả 50.000.000đồng.
- 39- Ngày 16/4/2015 trả 100.000.000đồng.
- 40- Ngày 16/5/2015 trả 100.000.000đồng.
- 41- Ngày 16/6/2015 trả 100.000.000đồng.
- 42- Ngày 16/7/2015 trả 100.000.000đồng.
- 43- Ngày 16/8/2015 trả 100.000.000đồng.
- 44- Ngày 16/9/2015 trả 100.000.000đồng.
- 45- Ngày 16/10/2015 trả 250.000.000đồng.
- 46- Ngày 16/11/2015 trả 250.000.000đồng.
- 47- Ngày 16/12/2015 trả 250.000.000đồng.
- 48- Ngày 16/01/2016 trả 250.000.000đồng.

- 49- Ngày 16/02/2016 trả 250.000.000đồng.
- 50- Ngày 16/3/2016 trả 250.000.000đồng.
- 51- Ngày 16/4/2016 trả 250.000.000đồng.
- 52- Ngày 16/5/2016 trả 250.000.000đồng.
- 53- Ngày 16/6/2016 trả 250.000.000đồng.
- 54- Ngày 16/7/2016 trả 250.000.000đồng.
- 55- Ngày 16/8/2016 trả 250.000.000đồng.
- 56- Ngày 16/9/2016 trả 2.089.960.917đồng.

Ngoài ra bà Liên, ông Yên còn phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc ch- a thanh toán.

Nếu bà Liên, ông Yên vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán nào theo lộ trình đã thoả thuận trên. Ngân hàng sẽ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 00, tại địa chỉ: ô 236 lô C khu ĐTM Đại Kim, Định Công, ph- ờng Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Diện tích đất 54.05m², nhà 3 tầng, 01 tum, diện tích xây dựng 50,9m², diện tích sử dụng 178m² (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL.375982 do UBND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp cho bà Phạm Thị Lộc ngày 22/11/2007) để đảm bảo thi hành án.

Bà Đỗ Thị Liên và ông Nguyễn Ngọc Yên phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 02/6/2014 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0148/TD/CNHN-2011 ngày 19/12/2011.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Bà Đỗ Thị Liên và ông Nguyễn Ngọc Yên(*tức Nguyễn Quang Yên*) phải chịu 56.889.917đồng (Năm m- ươi sáu triệu tám trăm tám m- ươi chín nghìn chín trăm m- ươi bảy đồng) án phí kinh doanh th- ơng mại sơ thẩm.

Ngân hàng th- ơng mại cổ phần Bản Việt đ- ọc hoàn trả số tiền 56.000.000đồng (Năm m- ươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005673 ngày 06/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN**

- *Đ-ơng sự*;
- *L-ư Vp.*

NGUYỄN HẢI YẾN

Số: 07/2014/ QĐST - DS

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

- Căn cứ: khoản 3 Điều 25; Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 342, Điều 343 và Điều 355 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 90, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 12 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; điểm đ khoản 2 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/9/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2014 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2013/TLST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2013; Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

21- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Th- ơng mại cổ phần đại chúng Việt Nam.

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Hồng Hà và Ông Nguyễn Văn Trung (Theo văn bản uỷ quyền số 3913/UQ-PVB ngày 10/4/2014).

Bị đơn: Ông Phạm Thanh Tùng - Sinh năm 1978

Bà L- u Thị Bích L- ơng - Sinh năm 1976

Cùng HKTT: Căn hộ 522B, Nhà C16, Ph- ờng Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Nguyễn Thị Chính** - sinh năm 1944

- **Anh Chu Hoàng Linh** - sinh năm 1970

- **Chị Chu Thị Huệ Loan** - sinh năm 1976

Anh Chu Hoàng Linh và chị Chu Thị Huệ Loan là con đẻ của bà Chính. Hiện nay hai ng- ời đều bị bệnh tâm thần. Bà Chính đại diện cho hai con là anh Linh và chị Loan.

Cùng có HKTT: Số 14, phố Thủy Lợi, Tập thể Đại học Thủy Lợi, ph- ờng Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Hoàng Thị Ngọc** - sinh năm 1974

HKTT: Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thanh Lan** - sinh năm 1971

HKTT: Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

22- Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Số tiền nợ**: Tính đến ngày 09/5/2014 ông Phạm Thanh Tùng và bà L- u Thị Bích L- ơng còn nợ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng HĐTD-TC-06/NQ/2011 ngày 25/3/2011 là 1.869.658.927đồng (Một tỷ tám trăm sáu chín triệu sáu trăm tám nghìn chín trăm hai m- ời bảy đồng); Số tiền lãi tính đến ngày 09/5/2014 là: 1.594.402.419đồng (Một tỷ năm trăm chín t- triệu bốn trăm lẻ hai nghìn bốn trăm m- ời chín đồng).

- **Về thời gian thanh toán**: Ông Phạm Thanh Tùng và bà L- u Thị Bích L- ơng phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền nợ gốc là **1.869.658.927đồng** (Một tỷ tám trăm sáu chín triệu sáu trăm tám nghìn chín trăm hai m- ời bảy đồng) theo lộ trình thanh toán nh- sau:

Đợt 1: Ngày 20/8/2014 trả 150.000.000đồng.

Đợt 2: Ngày 20/9/2014 trả 200.000.000đồng.

Đợt 3: Ngày 20/10/2014 trả 200.000.000đồng.

Đợt 4: Ngày 20/11/2014 trả 200.000.000đồng.

Đợt 5: Ngày 20/12/2014 trả 200.000.000đồng.

Đợt 6: Ngày 20/01/2015 trả 200.000.000đồng.

Đợt 7: Ngày 20/2/2015 trả 200.000.000đồng.

Đợt 8: Ngày 20/3/2015 trả 200.000.000đồng.

Đợt 9: Ngày 20/4/2015 trả 200.000.000đồng.

Đợt 10: Ngày 20/5/2015 trả 119.658.927đồng

- Số tiền nợ lãi tính đến ngày 09/5/2014 là **1.594.402.419đồng** ông Phạm Thanh Tùng và bà L- u Thị Bích L- ong phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam trong thời hạn 12 tháng kể từ tháng 6/2015 đến hết tháng 6/2016 cụ thể nh- sau:

Đợt 1: Ngày 20/6/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 2: Ngày 20/7/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 3: Ngày 20/8/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 4: Ngày 20/9/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 5: Ngày 20/10/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 6: Ngày 20/11/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 7: Ngày 20/12/2015 trả 130.000.000đồng

Đợt 8: Ngày 20/01/2016 trả 130.000.000đồng

Đợt 9: Ngày 20/2/2016 trả 130.000.000đồng

Đợt 10: Ngày 20/3/2016 trả 130.000.000đồng

Đợt 11: Ngày 20/4/2016 trả 130.000.000đồng

Đợt 12: Ngày 20/5/2016 trả 164.402.419đồng.

Bắt đầu từ đợt 6 (ngày 20/01/2015) ông Phạm Thanh Tùng và bà L- u Thị Bích L- ong vi phạm bất kỳ một lộ trình trả nợ nào thì Ngân hàng Th- ong mại cổ phần Đại chúng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng 41,1m2 đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 14, ngõ 8, phố Kh- ong Th- ợng, Ph- ờng Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội; theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010917680400103, hồ sơ gốc số 4423/2007/QĐ-09 do UBND Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Chính theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ng- ời thứ ba số công chứng 1785.2010/HĐTC ngày 17/9/2010 tại Phòng công chứng Nguyễn Tú, số 90A phố Lý Th- ờng Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để thu hồi nợ.

Nếu sau khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, số tiền phát mại lớn hơn số tiền nợ thì Ngân hàng Th- ong mại cổ phần Đại chúng Việt Nam phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Chính số tiền thừa, nếu tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả số tiền nợ phải thanh toán thì ông Phạm Thanh Tùng và bà L- u Thị Bích L- ong sẽ phải trả nốt số tiền còn thiếu so với số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng Th- ong mại cổ phần Đại chúng Việt Nam.

Ông Phạm Thanh Tùng và bà L-u Thị Bích L-ơng phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 09/5/2014 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HĐTD -TC-06/NQ/2011 ngày 25/3/2011.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Ông Phạm Thanh Tùng và bà L-u Thị Bích L-ơng phải chịu 101.281.226 đồng (Một trăm lẻ một triệu hai trăm tám một nghìn hai trăm hai sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đ-ợc hoàn trả số tiền 44.448.000 đồng (Bốn m-ơi t- triệu bốn trăm bốn m-ơi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004799 ngày 08/8/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân
- Đ-ơng sự.
- L- u VP

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01/2014/ QĐST – LĐ**

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2014.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ**

Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 186; điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động.
- Điều 18; Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 92 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội.
- Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.
- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm d tiểu mục 4 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2013 về việc các đ-ơng sự đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 08/ 2013/TLST – LD ngày 02 tháng 12 năm 2013; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

- **Nguyên đơn:** *Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.*

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Bà Toán Thị Ph-ơng Châm – Chuyên viên.

(Theo văn bản ủy quyền số 233/UQ ngày 30 tháng 9 năm 2013).

Địa chỉ: E14 - Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** *Công ty TNHH một thành viên xây dựng công trình giao thông 829.*

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Duy Văn- Giám đốc.

Địa chỉ: Số 61/342 đ-ờng Kh-ơng Đình, Ph-ờng Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thơm – sinh năm 1961 (Theo văn bản ủy quyền số 295/UQ ngày 02/12/2013).

2. Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

+ Về số tiền nợ: Tính đến ngày 31/8/2013 Công ty TNHH một thành viên xây dựng công trình giao thông 829 còn nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân số tiền 3.206.183.937đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.535.915.616 đồng và số tiền lãi là 670.268.321đồng.

+ Về thời gian thanh toán: Công ty TNHH một thành viên xây dựng công trình giao thông 829 phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền nợ là 3.206.183.937 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.535.915.616 đồng và số tiền lãi là 670.268.321 đồng) và trả theo lộ trình nh- sau:

Số tiền gốc 2.535.915.616 đồng đ- ợc chia làm 4 năm từ năm 2014 đến năm 2017, mỗi năm trả làm 4 quý vào ngày 25 của tháng cuối quý. Số tiền lãi là 670.670.268.321 đồng trả vào ngày 26/12/2017, cụ thể nh- sau:

- Ngày 25/3/2014 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/6/2014 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/9/2014 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/12/2014 trả 183.978.000 đồng (Một trăm tám m- ời ba triệu chín trăm bảy m- ời tám nghìn đồng).
- Ngày 25/3/2015 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/6/2015 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/9/2015 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/12/2015 trả 183.978.000 đồng (Một trăm tám m- ời ba triệu chín trăm bảy m- ời tám nghìn đồng).
- Ngày 25/3/2016 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/6/2016 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/9/2016 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/12/2016 trả 183.978.000 đồng (Một trăm tám m- ời ba triệu chín trăm bảy m- ời tám nghìn đồng).
- Ngày 25/3/2017 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/6/2017 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/9/2017 trả 150.000.000 đồng (Một trăm năm m- ời triệu đồng).
- Ngày 25/12/2017 trả 183.981.616 đồng (Một trăm tám m- ời ba triệu chín trăm tám m- ời một nghìn sáu trăm m- ời sáu đồng).
- Ngày 26/12/2017 trả số tiền lãi là 670.268.321 đồng (Sáu trăm bảy m- ời triệu hai trăm sáu m- ời tám nghìn ba trăm hai một đồng).

- Về án phí: Công ty TNHH một thành viên xây dựng công trình giao thông 829 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 22.603.091 đồng (Hai m- ời hai triệu sáu trăm linh ba nghìn không trăm chín một đồng)

3- Kể từ ngày ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải

thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- VKSND quận Thanh Xuân
- Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **03** /2014/ QĐST - LĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ

- Căn cứ : - Điểm d khoản 1 Điều 31; Điểm c khoản 1 Điều 33; khoản 3 Điều 162; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 186 Bộ luật lao động.
 - Điều 18; Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 94 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội; Khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.
 - Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.
 - Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và điểm c tiểu mục 4 mục I - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 2 năm 2009).

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 2 năm 2014 về việc các đ-ơng sự đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 03/ 2014/TLST – LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2014; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

3. Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

- ***Nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội Quận Thanh Xuân.***

Địa chỉ: E14 - Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Anh – Giám đốc.

□y quyền cho: bà Toán Thị Ph-ơng Châm – Chuyên viên chính Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân.

- ***Bị đơn: Công ty cổ phần đầu t- Tân Minh.***

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu Thi - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

□y quyền cho: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Tr-ởng phòng kế toán Công ty cổ phần đầu t- Tân Minh.

4. Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

Tính đến ngày 14/2/2014, Công ty cổ phần đầu t- Tân Minh còn nợ Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân số tiền 472.000.229đồng.

Công ty cổ phần đầu t- Tân Minh phải có trách nhiệm trả số tiền nợ 472.000.229đồng cho Bảo hiểm xã hội quận Thanh Xuân cụ thể nh- sau:

- Ngày 31/3/2014 trả 100.000.000đồng.
- Ngày 30/6/2014 trả 200.000.000đồng.
- Ngày 30/9/2014 trả 172.000.229đồng.

- Về án phí: Công ty cổ phần đầu t- Tân Minh phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 6.720.000đồng.

- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch-a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t-ơng ứng với thời gian và số tiền ch-a thi hành án.

Tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự
- VKSND quận Thanh Xuân.
- L- u hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

L- U VIẾT HIỂU

TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **20/2013/ QĐST - KDTM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ỢNG SỰ

- Căn cứ: khoản 4 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 471; Điều 473; Điều 474, Điều 478 và Điều 305 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm d khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2013 về việc các đ- ợng sự đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh th- ơng mại thụ lý số: 55/2013/TLST - KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2013; Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ợng sự đ- ọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ợng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ợng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ợng sự:

Nguyên đơn : Bà Lê Nguyễn Đan Thanh - sinh năm 1978.

Địa chỉ : Số 32/5 Ông ích Khiêm, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Minh Giang - sinh năm 1984

Địa chỉ: Phòng 307, Chung c- 35 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu T- Th- ơng Mại và T- vấn thiết kế Công trình AT.

Địa chỉ trụ sở: P105, Khu tập thể Kh-ong Trung, ph-òng Kh-ong Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Anh - Giám đốc.

2- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Số tiền nợ**: Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT còn nợ bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền gốc là: 1.300.000.000đồng và lãi là 100.000.000đồng. Tổng cộng là 1.400.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

- **Về thời gian thanh toán**: Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT phải có nghĩa vụ thanh toán trả bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 1.400.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và trả theo lộ trình thanh toán nh- sau:

- Ngày 25/01/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/02/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 3/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 4/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 5/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 6/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th-ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 7/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 8/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/ 9/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/10/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/11/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/12/2014 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Ngày 25/01/2015 Công ty TNHH Đầu T- Th- ơng Mại & T- vấn thiết kế Công trình AT thanh toán cho Bà Lê Nguyễn Đan Thanh số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- **Về án phí**: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu T- Th- ơng Mại và T- vấn thiết kế Công trình AT phải chịu 27.000.000đồng(Hai m- ươi bảy triệu đồng) án phí Kinh doanh th- ơng mại sơ thẩm.

Trả lại bà Lê Nguyễn Đan Thanh 26.500.000đồng (Hai m- ươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004993 ngày 24/10/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên

phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân
- Đ-ơng sự.
- L-ưu VP

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập* ☐ *Tự do* ☐ *Hạnh phúc

Số: 12 /2013/ QĐST - KDTM

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ONG SỰ

Căn cứ: Khoản 1 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

- Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm e khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/ 2013/TLST - KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2013; Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Sự thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các bên đ- ơng sự:

- Nguyên đơn : Ngân hàng th- ơng mại cổ phần Á Châu

Địa chỉ : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, ph- ờng 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tân C- ơng - cán bộ ngân hàng.

Địa chỉ: 57B Phan Chu Trinh, ph- ờng Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 309 ngày 28/2/2013).

- Bị đơn : Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngách 192/14, đ-ờng Giải Phóng, ph-ờng Ph-ong Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đồng Thanh Bình - Giám đốc Công ty.

- Ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Ông: Đồng Thanh Bình - SN 1983

CMND số: 013117988 cấp ngày 21/11/2008 tại Công an thành phố Hà Nội

2- Bà Phạm Thị Minh Hằng - SN 1980

Cùng có địa chỉ: Số 5, ngách 192/14, đ-ờng Giải Phóng, ph-ờng Ph-ong Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3- Ông Phạm Văn Châu - SN 1949

4- Bà Nguyễn Thị Bảy - SN 1955

Cùng có địa chỉ: Số 5, ngách 192/14, đ-ờng Giải Phóng, ph-ờng Ph-ong Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

1- Số tiền nợ: Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền gốc là: 4.194.940.676 đồng, lãi trong hạn: 529.845.088 đồng, lãi quá hạn: 224.616.149đồng. Ngoài ra hàng tháng Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền 45.500.000đồng là một phần lãi phát sinh của số d- nợ gốc 4.194.940.676đồng. Và kể từ ngày 28/6/2013 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình còn phải chịu lãi suất quá hạn theo đúng HĐTD và các khế - ớc nhận nợ đã ký kết trên số d- nợ gốc thực tế.

2- Về thời gian thanh toán: Hai bên cùng thống nhất ph-ơng án và lộ trình trả nợ nh- sau:

- Ngày 01/8/2013 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/9/2013 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/10/2013 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/11/2013 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/12/2013 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/01/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/02/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/3/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/4/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/5/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/6/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền là 45.500.000đồng.

- Ngày 01/7/2014 Công ty TNHH Máy tính Thanh Bình thanh toán cho Ngân hàng TMCP □ Châu số tiền còn lại là 5.515.604.819đồng (trong đó số tiền gốc là: 4.194.940.676đồng; lãi trong hạn: 529.845.088đồng; lãi quá hạn: 790.819.055đồng).

Trong tr- ờng hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn máy tính Thanh Bình vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình trên thì Ngân hàng th- ơng mại cổ phần □ Châu có quyền yêu cầu cơ quan Nhà n- ớc có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1611, tờ bản đồ: 5H-I-28, địa chỉ: Tổ 32, ph- ờng Ph- ơng Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, diện tích 60.2m², mang tên bà Phạm Thị Minh Hằng. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 16, tờ bản đồ: 5H-I-28, địa chỉ: Tổ 32, ph- ờng Ph- ơng Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, diện tích 59.7m², mang tên ông Phạm Văn Châu và vợ là bà Nguyễn Thị Bảy để thu hồi nợ cho Ngân hàng th- ơng mại cổ phần □ Châu.

3- Về án phí: Ngân hàng th-ơng mại cổ phần □ Châu phải chịu 28.378.901đồng (Hai m-ơi tám triệu ba trăm bảy m-ơi tám nghìn chín trăm linh một đồng) án phí kinh doanh th-ơng mại sơ thẩm đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng th-ơng mại cổ phần □ Châu đã nộp theo biên lai số 0004543 ngày 09/5/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Công ty trách nhiệm hữu hạn máy tính Thanh Bình phải chịu 28.378.901đồng (Hai m-ơi tám triệu ba trăm bảy m-ơi tám nghìn chín trăm linh một đồng) án phí kinh doanh th-ơng mại sơ thẩm.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND quận Thanh Xuân
- L-u hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập ☐ Tự do ☐ Hạnh phúc

Số: 08 /2013/ QĐST — KDTM

Hà nội, ngày 04 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNNG SỰ

- Căn cứ: khoản 4 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điều 11 Luật Th- ơng mại.

+ Các Điều 450, 451, 452, 453, 454 Bộ luật dân sự.

+ Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.

+ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2013 về việc các đ-ơng sự đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/ 2013/TLST — KDTM ngày 8 tháng 5 năm 2013; Về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.

XÉT THẤY

Sự thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các bên đ-ơng sự:

Nguyên đơn : Ông D-ơng Dũng Hà - sinh năm 1979

Địa chỉ : P4 10 E7 tập thể Quỳnh Mai, ph-òng Bạch Mai, Hai Bà Tr-ng, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Văn Thủy — sinh năm 1981.

HKTT: P1220 nhà CT4A- X2 Bắc Linh Đàm, ph-òng Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2013.

Bị đơn : Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh.

Địa chỉ trụ sở: số 10, tổ 27, cụm 5, ph-òng Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H-ơng Giang — Giám đốc.

2- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về số tiền nợ:* Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh nợ lại ông D-ơng Dũng Hà số tiền gốc là: 500.000.000đồng.

- *Về thời gian thanh toán:* Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh có nghĩa vụ thanh toán trả ông D-ơng Dũng Hà số tiền 500.000.000đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

- Tháng 6/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 80.000.000đồng.
- Tháng 7/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 70.000.000đồng.
- Tháng 8/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 60.000.000đồng.
- Tháng 9/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 50.000.000đồng.
- Tháng 10/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 50.000.000đồng.
- Tháng 11/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 50.000.000đồng.
- Tháng 12/2013 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 50.000.000đồng.
- Tháng 01/2014 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 50.000.000đồng.
- Tháng 02/2014 Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải trả ông D- ông Dũng Hà số tiền 40.000.000đồng.

- *Về án phí:* Công ty cổ phần bất động sản Tú Minh phải chịu 12.000.000đồng án phí kinh doanh th- ơng mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông D- ông Dũng Hà 15.891.229đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004539 ngày 08/5/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3- Kể từ ngày ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự;
- VKSND quận Thanh Xuân
- L- u hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập □ Tự do □ Hạnh phúc

Số: **04** /2013/ QĐST — KDTM

Hà nội, ngày 01 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ỢNG SỰ

- Căn cứ : khoản 4 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điều 11, Điều 111; Điều 112; Điều 113 và Điều 114 Luật Th- ơng mại.

+ Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.

+ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2013 về việc các đ- ợng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân

sự thụ lý số: 42/ 2012/TLST — KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2012; Về việc:
Tranh chấp hợp đồng quảng cáo.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

3- Công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần FM Truyền thông

Địa chỉ: Số 98 Đ-ờng Tô Hiệu — ph-òng Nguyễn Trãi — Quận Hà Đông- Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đình Quý — Giám đốc

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông á.

Địa chỉ: Số 104 — Ngõ 140 Khuất Duy Tiến, ph-òng Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Sơn- Tổng giám đốc

Ông Sơn ủy quyền cho bà: Đào Thị Lan Anh — Chức vụ Nhân viên pháp chế Công ty.

4- Sự thoả thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về số tiền nợ: Công ty cổ phần hăng sơn Đông á nợ Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền phát sóng quảng cáo tính đến ngày 9/10/2012 Là 250.000.000đồng.

- Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần hăng sơn Đông á phải có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền 250.000.000đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

- Ngày 05/02/2013 Công ty cổ phần Hăng sơn Đông á trả Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền 100.000.000đồng.

- Ngày 05/03/2013 Công ty cổ phần Hăng sơn Đông á trả Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền 40.000.000đồng.

- Ngày 05/4/2013 Công ty cổ phần Hăng sơn Đông á trả Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền 40.000.000đồng.

- Ngày 05/5/2013 Công ty cổ phần Hăng sơn Đông á trả Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền 40.000.000đồng.

- Ngày 05/6/2013 Công ty cổ phần Hăng sơn Đông á trả Công ty cổ phần FM truyền thông số tiền 30.000.000đồng

- Về án phí: Công ty cổ phần hăng Sơn Đông á phải chịu 6.250.000đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại Công ty cổ phần FM Truyền thông 10.865.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004286 ngày 19/10/2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

3- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch-a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t-ong ứng với thời gian và số tiền ch-a thi hành án.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;

- VKSND quận Thanh Xuân

- L-u hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

**TAND QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập □ Tự do □ Hạnh phúc

Số: **07 /2013/ QĐST — KDTM**

Hà nội, ngày 04 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠN SỰ

- Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 29; khoản 3 Điều 131; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điều 24, Điều 50 Luật Th- ơng mại.

+ Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.

+ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm b khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2013 về việc các đ-ơng sự đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/ 2013/TLST — KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2013; Về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ-ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các bên đ-ơng sự:

Nguyên đơn : Công ty TNHH một Thành viên bê tông TRANSMECO

Địa chỉ : Km12, Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đình Thuận — Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Địa chỉ: Số 54, ngách 122/41 Đ- ờng Láng, ph- ờng Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn : Công ty cổ phần Đầu t- và xây dựng HUD1

Địa chỉ trụ sở: Số 168 Đ- ờng Giải Phóng — Quận Thanh Xuân — Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông D- ơng Tất Khiêm —Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Bà Kiều Hồng Thiên

Địa chỉ: Số 168 Đ- ờng Giải Phóng — Quận Thanh Xuân — Hà Nội.

3- Sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về số tiền nợ:* Công ty cổ phần đầu t- và xây dựng HUD1 nợ lại Công ty TNHH một thành viên bê tông TRANSMECO số tiền gốc là: 493.488.340đ.

- *Về thời gian thanh toán:* Công ty cổ phần đầu t- và xây dựng HUD1 có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty TNHH một thành viên bê tông TRANSMECO số tiền 493.488.340đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

+ Ngày 31/5/2013 thanh toán 293.488.340đ.

+ Ngày 30/6/2013 thanh toán trả nốt 200.000.000đ.

- Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD1 phải chịu 5.934.834đồng; Công ty TNHH một thành viên bê tông TRANSMECO phải chịu 5.934.834đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty TNHH một thành viên bê tông TRANSMECO 21.173.595đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 4364 ngày 11/3/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch- a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t- ơng ứng với thời gian và số tiền ch- a thi hành án.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự;
- VKSND quận Thanh Xuân
- L- u hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

Số: 01 /2013/ QĐST — DS

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

- Căn cứ : Điều 25; khoản 3 Điều 162; Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Điều 18; Điều 20; khoản 1, khoản 2 Điều 92 và khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm.

+ Các điều 2, 6, 7, 9, 30 luật Thi hành án dân sự.

+ khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và điểm e khoản 2 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2013 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/ 2012/TLST — DS ngày 03 tháng 12 năm 2012; Về việc: Đòi tiền bảo hiểm.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

5. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà nội

Địa chỉ: số 142A Đội Cấn, ph- ờng Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Ph- ơng Mai — Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1963 (bằng văn bản ủy quyền của Giám đốc bảo hiểm thành phố Hà Nội ngày 15/11/2012).

Địa chỉ: số 142A Đội Cấn, ph- ờng Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty cổ phần 116 □ Cienco1

Địa chỉ: Số 521 đ- ờng Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nam H- ơng — Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Chiến - sinh năm 1962 (bằng văn bản ủy quyền số 282/UQ/2012/TC-HC ngày 10/12/2012 của Giám đốc Công ty cổ phần Cienco1).

Địa chỉ: Số 521 đ- ờng Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 30/9/2012 Công ty cổ phần 116 còn nợ Bảo hiểm Thành phố Hà nội số tiền 4.173.161.656đồng.

- Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần 116 phải có nghĩa vụ thanh toán trả Bảo hiểm Thành phố Hà nội số tiền nợ là 4.173.161.656đồng và trả theo lộ trình nh- sau:

+ Ngày 31/3/2013 Công ty cổ phần 116 phải trả số tiền nợ cho Bảo hiểm thành phố Hà Nội số tiền là 01 tỷ đồng.

+ Ngày 30/4/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/5/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/6/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/7/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/8/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/9/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/10/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/11/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 350.000.000đồng.

+ Ngày 30/12/2013 Công ty cổ phần 116 phải thanh toán trả Bảo hiểm Hà nội số tiền 373.161.656đồng.

- Về án phí: Công ty cổ phần 116 Cienco1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.086.580đồng.

3- Kể từ ngày ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án ch-a thi hành xong các khoản tiền còn phải thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n-ớc quy định t-ơng ứng với thời gian và số tiền ch-a thi hành án.

Trong tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự;

- VKSND quận Thanh Xuân

- L-u hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

THẨM PHÁN

NGUYỄN HẢI YẾN

